

Họ, tên thí sinh:.....

Số báo danh:.....

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

Sức mạnh của niềm tin không có gì là ma thuật hay bí ẩn cả. Niềm tin, tức thái độ “Tôi-tin-là-tôi-có-thể”, luôn lan tỏa một sức mạnh, khơi dậy những khả năng tiềm ẩn và tiếp thêm nghị lực cho ta. Khi bạn tin rằng tôi-có-thể-làm-được thì cách-thức-thực-hiện sẽ xuất hiện.

Có không ít bạn trẻ bắt đầu một công việc mới mỗi ngày trên khắp thế giới. Mỗi người đều “mơ ước” một ngày nào đó, mình sẽ vươn đến đỉnh cao của sự nghiệp. Điều đáng tiếc là phần lớn những bạn trẻ này lại chưa tin hẳn vào bản thân mình. Chính nếp nghĩ “tôi-không-thể” đã hạn chế khả năng sáng tạo và khiến họ không tìm ra được con đường thích hợp để vươn lên. Đây là lẽ thói suy nghĩ thường thấy ở những người “bình thường”.

Tuy nhiên, vẫn có một số ít bạn trẻ dám tin rằng họ sẽ thành công. Họ bắt tay vào công việc bằng một thái độ tích cực: “Tôi đang-vươn-đến-đỉnh-cao đây!”. Và với niềm tin lớn lao ấy, họ đã thành công. Bằng suy nghĩ không-gì-là-không-thể, những người trẻ này quan sát và học hỏi cách làm việc của thế hệ đi trước. Họ tìm hiểu cách tiếp cận vấn đề, cách ra quyết định cũng như thái độ làm việc của những người thành đạt. Thật vậy, bí quyết cần-phải-thực-hiện-như-thế-nào luôn đến với những ai tin rằng mình có thể làm được.

(Trích *Dám nghĩ lớn*, Ph. D David J. Schwartz, NXB Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, 2021, tr. 12-13)

Thực hiện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 5 (trình bày ngắn gọn):

Câu 1. Chỉ ra các thao tác lập luận được sử dụng trong văn bản.

Câu 2. Theo văn bản, điều đáng tiếc của phần lớn những bạn trẻ trên khắp thế giới là gì?

Câu 3. Anh/chị hiểu như thế nào về những tác động của *lẽ thói suy nghĩ thường thấy ở những người “bình thường”* đối với những bạn trẻ?

Câu 4. Những lí lẽ trong đoạn mở đầu được người viết sử dụng nhằm mục đích gì? Anh/chị hãy phân tích tác dụng của thao tác lập luận được sử dụng trong đoạn (1) để chứng minh.

Câu 5. Anh/Chị có suy nghĩ gì về câu văn: *Và với niềm tin lớn lao ấy, họ đã thành công?* Từ đó hãy trình bày thông điệp mà mình rút ra từ văn bản.

II. PHẦN VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của mình về nhận định: *Vẫn hoài nghi thì vẫn còn thất bại* (David J. Schwartz, *Dám nghĩ lớn*, NXB Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, 2021, tr. 17).

Câu 2. (4,0 điểm)

Trong tác phẩm *Tháng Ba - Rét nàng Bân*, nhà văn Vũ Bằng viết:

...Nhưng đến tháng ba thì trời đất quả là kỳ ảo.

Bảo rằng tháng ấy còn rét, không đúng, mà bảo hết rét rồi cũng không đúng nữa.

Trời trong như ngọc, đất sạch như lau. Ngủ dậy lúc còn tối trời, anh ngồi uống nước trà đợi trời sáng thì uống chưa xong ấm nước, anh bỗng thấy có những đám mây hồng từ phía đông kéo tới giữa một nền trời xanh ngắt một màu. Ở đằng sau nhà, chim hót riu rần, đánh thức những người còn đang thiêm thiếp. Anh mở cửa nhìn ra ngoài thì lá cây sạch bong ra, lóng lánh như ở trong một phim ảnh màu tuyệt đẹp: sương móc ban đêm rửa hoa lá cỏ cây, rửa cả cát bụi trên các nẻo đường thành phố.

Giẫm một đôi giày lên trên đất mịn màng, anh cảm thấy cái mát mẻ của đất, của sương vương trên cỏ thấm vào lòng anh y như thể anh đi chân không vậy. Chim vẫn hót ríu rần. Anh nhìn lên trời thì từ những đám mây hồng tỏa ra một thứ ánh sáng trắng như sữa, nhẹ như bông, tràn lan trong không khí và úp chụp lấy các lùm cây nội cỏ. Anh tự nhủ: “Hôm nay chắc nắng to”. Anh sửa soạn một bộ quần áo mỏng để mặc cho nhẹ nhõm và dễ chịu.

Thì quả nhiên, đến buổi trưa nắng thực, nhưng đi lên lầu ngủ vừa dậy, anh cảm thấy có một cái gì rất lạ xảy ra. Anh nhắm mắt lại, nằm lặng yên nghe ngóng, để xem cái tiếng reo ở ngoài vườn vọng lại là tiếng gì mà đến bất thành linh và xôn xao như vậy. Thì ra đó là tiếng reo của gió, của mây, của cây, của lá: chính trong khi ta đương mộng về Tây Phàn⁽¹⁾ với mấy cô nàng sơn cước, trời đã chuyển bất ngờ, đương nắng thành râm, và chỉ trong khoảnh khắc, rét của cuối chập, đầu xuân đã trở về trên cánh gió, giữa một khoảng trời tháng ba nắng ấm.

Cái tháng Ba ở Bắc có những ngày huyền ảo như thế đấy. Nếu là người thích ví von, anh có thể ví tháng ấy với một cô gái có sắc đẹp nghiêng thành nghiêng nước.

Đẹp đến nghiêng nước nghiêng thành thì có quyền làm nũng như Dương Quý Phi làm nũng vua Đường Minh Hoàng: không đau răng cũng nhăn mặt cho thêm xinh, mà ví có đau răng thực thì phải ăn trái lê chi mà quân sĩ phải rong ngựa đi năm sáu ngày trời mới mong kiếm được. Yêu Quý Phi quá, thì Quý Phi càng làm nũng, mà Đường Minh Hoàng lại càng sủng ái Quý Phi hơn. Thì người Bắc đối với tháng Ba cũng vậy: yêu cái nắng ấm của tháng Ba nhưng cũng yêu cái rét đột ngột của tháng Ba, mà nếu ví dụ trong tháng ấy có ngày nào nắng chói chan làm cho “chó già le lưỡi” thì cũng cứ yêu luôn, yêu không kì quẩn. Người đẹp mà làm nũng thì lại càng đẹp hơn.

Tôi yêu tháng Ba đất Bắc một phần vì thế và tôi không muốn tin rằng cái rét tháng Ba có thể làm cho “bà già chết cồng”. Tôi chỉ thích nghĩ rằng cái rét đôi khi bất ưng trở về với tháng Ba là một cái rét thơ mộng, cái rét của một trời đầy hương và ngát hoa, trong đó có những chàng trai mặc quần đỏ ngồi bên án sách ngâm thơ [...]

(Thương nhớ ở ai, NXB Văn học, Hà Nội, 2008, tr. 56-58)

Anh/Chị hãy phân tích sự kết hợp giữa yếu tố tự sự và trữ tình của thể loại tùy bút trong đoạn trích trên.

----- HẾT -----

- Thí sinh không được sử dụng tài liệu;
- Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

⁽¹⁾ Tây Phàn: Tức là “Tây Phiên”, phen dậu phía tây, thường dùng để chỉ các vùng biên viễn, man di. Ở câu văn này có nghĩa là mộng bay bổng, lãng mạn, thi vị như không gian vùng biên viễn xa xôi.

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4,0
	1	Các thao tác lập luận: Giải thích, phân tích, bác bỏ.	0,5
	2	Điều đáng tiếc của phần lớn những bạn trẻ trên khắp thế giới là: chưa thực sự tin tưởng vào chính bản thân mình.	0,5
	3	Tác động của <i>lẽ thói suy nghĩ thường thấy ở những người “bình thường”</i> đối với những bạn trẻ: - Chỉ ra lẽ thói suy nghĩ thường thấy đó là: chưa tin hẳn vào bản thân mình. - Tác động: Khiến người trẻ rụt rè, thiếu can đảm, mạnh dạn trong công việc, hạn chế tính sáng tạo, thể hiện mình, đánh mất nhiều cơ hội, v.v..	1,0
	4	- Những lí lẽ trong đoạn mở đầu được người viết sử dụng nhằm mục đích: Nêu rõ tác động tích cực của niềm tin và khẳng định niềm tin luôn có ở mỗi người. - Tác dụng của thao tác lập luận được sử dụng trong đoạn mở đầu: + Sử dụng thao tác lập luận giải thích: <i>Niềm tin, tức thái độ “tôi tin là tôi có thể”, v.v..</i> + Tác dụng: Diễn giải, cắt nghĩa được khái niệm niềm tin, củng cố thêm luận điểm mở đầu.	1,0
	5	- Suy nghĩ về câu văn: + Khẳng định niềm tin là quan trọng trong công việc và cuộc sống. + Những người có niềm tin luôn là những người thành công. - Thông điệp: Luôn có trong mình niềm tin vào công việc và những lĩnh vực khác trong xã hội.	1,0
II		VIẾT	6,0
	1	Viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của mình về nhận định: <i>Vấn hoài nghi thì vẫn còn thất bại</i>	2,0
		a. <i>Xác định được yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn</i> Xác định đúng yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 200 chữ) của đoạn văn. Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng – phân – hợp, móc xích hoặc song hành.	0,25
		b. <i>Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</i> Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Vai trò của niềm tin.	0,25
		c. <i>Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận</i> - Xác định được các ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận, sau đây là một số gợi ý: Niềm tin đóng vai trò quan trọng đối với sự thành công của mỗi người. Nó giúp cho con người mạnh dạn, tự tin hơn, dám thử thách, dám nghĩ, dám làm để hướng tới cuộc sống tốt đẹp sau này. Hoài nghi làm cho người ta thối chí, nản lòng, không dám xông pha, thử thách, bỏ lỡ nhiều cơ hội, con người trở nên rụt rè, thiếu can đảm, sống cuộc sống khép mình. Từ đó có nhận thức và hành động thực tiễn đóng góp vào xã hội.	0,5
		d. <i>Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu sau:</i> - Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận: - Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. - Trình bày rõ quan điểm hệ thống các ý - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng, bằng chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và dẫn chứng.	0,5
		đ. <i>Diễn đạt</i> <i>Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn</i>	0,25

		<i>e. Sáng tạo</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	0,25
	2	Phân tích sự kết hợp giữa yếu tố tự sự và trữ tình của thể loại tùy bút trong đoạn trích.	4,0
		<i>a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận</i> Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề.	0,25
		<i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</i> Phân tích sự kết hợp giữa yếu tố tự sự và trữ tình của thể loại tùy bút trong đoạn trích.	0,5
		<i>c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề của bài viết</i> - Xác định được các ý chính của bài viết. - Sắp xếp được các ý hợp lí theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận: * Giới thiệu tác giả, tác phẩm và vấn đề nghị luận. * Giới thiệu đặc trưng của thể loại tùy bút: - Là tác phẩm văn xuôi trữ tình, tự sự phi hư cấu. - Ghi lại cảm xúc chủ quan về sự việc và con người; thể hiện tâm hồn, cái tôi độc đáo của tác giả. - Thường có sự kết hợp phương thức biểu đạt tự sự và trữ tình. * Biểu hiện yếu tố tự sự và trữ tình trong đoạn trích: - Yếu tố tự sự: Kể về những cảm nhận của “anh”; sự si tình, sùng ái của bậc quân vương với mỹ nhân, so sánh với sự quyền rũ của cái rét đột ngột tháng Ba;... - Yếu tố trữ tình: + Sự việc được chọn miêu tả (tháng Ba). + Sự vi diệu của trời đất khi thời tiết thay đổi. + Ngôn ngữ: Lời kể giàu tính từ, từ ngữ miêu tả giàu hình ảnh, chất thơ, hình ảnh liên tưởng, giọng văn nhẹ nhàng, dư ba, v.v.. + Cảm xúc mãnh liệt của tác giả. - Tác dụng: Tăng sức hấp dẫn, đa giọng điệu, gợi những cảm xúc tinh tế ở độc giả, làm nổi bật nỗi nhớ và tình yêu mùa xuân, v.v.. - Đánh giá chung: Giàu giá trị nghệ thuật, thành công về nội dung. Làm bật lên vẻ đẹp của thiên nhiên đất trời kì ảo và lãng mạn.	1,0
		<i>d. Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu sau:</i> - Triển khai được ít nhất hai luận điểm để làm rõ quan điểm cá nhân - Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận. - Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng, bằng chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lý lẽ và dẫn chứng. Lưu ý: Học sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.	1,5
		<i>đ. Diễn đạt</i> Bảo đảm chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản.	0,25
		<i>e. Sáng tạo</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	0,5
Tổng điểm			10,0

Họ, tên thí sinh:

Số báo danh:

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

Có một câu nói là: “Con đường dài nhất là con đường từ cái đầu đến bàn tay”. Ý tưởng nhiều vô kể. Nhiều người có được ý tưởng rất tốt. Nhưng có rất ít người biến được ý tưởng thành hiện thực. Một người bạn của tôi từng nói: “Khi ai đó tâm sự với tôi về ý tưởng này khác, tôi chỉ bảo: Nghe tuyệt lắm, hãy làm đi. Tôi không bảo khó, bảo sẽ thất bại, hay bàn lùi. Cứ để họ thực hiện. Hành động chứng minh tất cả.”

Nhà văn Trung Quốc Lỗ Tấn có câu: “Trên mặt đất vốn làm gì có đường. Người ta đi mãi thì thành đường thôi”. Nếu không đi thì đường ở đâu mà có.

Cho nên, câu khẩu hiệu của Nike là: “Just do it”. Hãy làm đi. Làm bất cứ điều gì. Vì tuổi trẻ chỉ có một lần. Thời gian trôi qua là không quay trở lại. Thay vì chần chừ, đắn đo, sợ hãi, tại sao không bước ra ngoài và làm điều có ích. Còn nói theo cha ông ta ngày trước thì học đi đôi với hành. Đi học, đọc sách, tiếp thu kiến thức là một chuyện, phải hành động, phải thực hành mới khiến kỹ năng của ta khá lên.

Việc thiếu sót năng lực hành động có thể hạn chế người trẻ hòa nhập vào thế giới. Mà để phát triển khả năng hành động không cần phải làm gì lớn lao, mở nhà trọ hay mở công ty. Chỉ cần bắt đầu từng bước nhỏ một.

Hãy làm gì đó. Đừng ngồi yên”.

(Trích *Tuổi trẻ đáng giá bao nhiêu?*, Rosie Nguyễn, NXB Hội nhà văn, Hà Nội, 2018, tr.115)

Thực hiện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 5 (trình bày ngắn gọn):

Câu 1. Xác định phong cách ngôn ngữ được sử dụng trong văn bản trên.

Câu 2. Trong văn bản, tác giả sử dụng các thao tác lập luận nào?

Câu 3. Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong câu văn: *Làm bất cứ điều gì. Vì tuổi trẻ chỉ có một lần. Thời gian trôi qua là không quay trở lại. Thay vì chần chừ, đắn đo, sợ hãi, tại sao không bước ra ngoài và làm điều có ích.*

Câu 4. Theo tác giả: *Đi học, đọc sách, tiếp thu kiến thức là một chuyện, phải hành động, phải thực hành mới khiến kỹ năng của ta khá lên.* Anh/Chị cần chuẩn bị hành trang gì để phát triển bản thân? Vì sao?

Câu 5. Nêu suy nghĩ của anh/chị về quan điểm của tác giả trong câu văn: *Việc thiếu sót năng lực hành động có thể hạn chế người trẻ hòa nhập vào thế giới.*

II. PHẦN VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Từ nội dung của văn bản trong phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của mình về ý kiến: *Con đường dài nhất là con đường từ cái đầu đến bàn tay.*

Câu 2. (4,0 điểm)

Trình bày cảm nhận của anh/chị về hình ảnh tuổi trẻ trong đoạn thơ sau, từ đó nhận xét về sự hi sinh cao cả của lớp thế hệ thanh niên ngày nay.

*Tuổi trẻ của tôi
mười tám, hai mươi
trong và tinh khiết như nước suối đá
khỏe và mơn mớn như mầm lá
rộng và dài như mơ ước, yêu thương
vươn lên và bền vững như con đường
gắn vào đất, tạc vào mặt đất*

*Tuổi trẻ như sao trời mát mắt
khi yên bình hạnh phúc ngược nhìn lên
và cháy bùng như lửa thiêng liêng
khi giặc già đùng vào bờ cõi
dầu rụng xuống, vẫn chói lên lần cuối
gọi dậy những lớp người
dầu rụng xuống, bầu trời không trống trải
trong mắt người sao vẫn mọc khôn nguôi...*

(Trích *Con đường của những vì sao*, Nguyễn Trọng Tạo,
Nguyễn Trọng Tạo tuyển tập - Thơ và nhạc, Tập một, NXB Văn học, 2019, tr. 549-550)

----- HẾT -----

- Thí sinh không được sử dụng tài liệu;
- Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4,0
	1	Phong cách ngôn ngữ: Chính luận.	0,5
	2	Các thao tác lập luận trong văn bản: Giải thích, bình luận, chứng minh.	0,5
	3	- Biện pháp tu từ: Câu hỏi tu từ. - Tác dụng: + Nhấn mạnh thể hệ trẻ chủ động, dấn thân, không ngại khó khăn gian khổ để vượt qua giới hạn của bản thân. + Làm cho câu văn thêm sinh động, tăng giá trị biểu cảm.	1,0
	4	- Cần chuẩn bị: tri thức và kỹ năng để phát triển bản thân. - Vì: Những tri thức giúp ta có những suy nghĩ đa chiều, hiểu biết sâu rộng để tự tin hơn; kỹ năng giúp ta thích nghi được trong những môi trường mới. Để làm được vậy cần phải đọc sách và học hỏi.	1,0
	5	- Ý kiến xác đáng, trí lí. - Lí do: Người trẻ không có năng lực hành động sẽ không thể phát huy những thế mạnh của mình trong tương lai, phát triển bản thân như giao tiếp, CNTT, ...	1,0
II		VIẾT	6,0
	1	Viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của mình về ý kiến: <i>Con đường dài nhất là con đường từ cái đầu đến bàn tay.</i>	2,0
		<i>a. Xác định được yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn</i> Xác định đúng yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 200 chữ) của đoạn văn. Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng – phân – hợp, móc xích hoặc song hành.	0,25
		<i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</i> Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Biện ý tưởng thành hành động.	0,25
		<i>c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận</i> - Xác định được các ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận, sau đây là một số gợi ý: Ý tưởng là những gì có trong suy nghĩ, hành động là việc biến ý tưởng thành thực tiễn. Câu nói nhằm nhấn mạnh sự khó khăn trong việc thực hiện ý tưởng của bản thân; thành công luôn là hành trình dài, vì vậy phải biết kiên trì và làm đến cùng những ý tưởng; đồng thời nên nhìn nhận đúng đắn những khó khăn của bản thân và thời đại để ý tưởng không hoài phí; v.v.. <i>d. Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu sau:</i> - Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận: - Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. - Trình bày rõ quan điểm hệ thống các ý - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng, bằng chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và dẫn chứng.	0,5
		<i>đ. Diễn đạt</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn	0,25
		<i>e. Sáng tạo</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	0,25
	2	Cảm nhận về hình ảnh tuổi trẻ trong đoạn thơ sau, từ đó nhận xét về sự hi sinh cao cả của lớp thế hệ thanh niên ngày nay.	4,0

		<i>a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận</i> Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề.	0,25
		<i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</i> Cảm nhận hình ảnh của tuổi trẻ và vai trò của lớp trẻ ngày nay.	0,5
		<i>c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề của bài viết</i> - Xác định được các ý chính của bài viết. - Sắp xếp được các ý hợp lí theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận: * Giới thiệu tác giả, tác phẩm và vấn đề nghị luận. - Hình ảnh của tuổi trẻ: Đẹp, giàu sức sống, có cách nhìn đa chiều về tuổi trẻ với những khát khao và lý tưởng cống hiến. - Nhận xét: Đó là lý tưởng cao đẹp, biết hi sinh, cống hiến sức trẻ của mình cho đất nước và quê hương. * Nghệ thuật: - Cách tạo hình độc đáo, sáng tạo. - Sử dụng biện pháp tu từ so sánh linh hoạt. - Cách sử dụng từ ngữ, lựa chọn hình ảnh giàu cảm xúc.	1,0
		<i>d. Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu sau:</i> - Triển khai được ít nhất hai luận điểm để làm rõ quan điểm cá nhân - Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận. - Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng, bằng chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và dẫn chứng. Lưu ý: Học sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.	1,5
		<i>đ. Diễn đạt</i> Bảo đảm chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản.	0,25
		<i>e. Sáng tạo</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	0,5
		Tổng điểm	10,0

Họ, tên thí sinh:.....

Số báo danh:.....

I. PHÂN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

(1) Theo thống kê gần đây, bình quân mỗi người Việt Nam đọc 2,8 cuốn sách và đọc 7,07 tờ báo trong một năm. Vụ Thư viện, Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch đưa ra con số: Tỷ lệ người hoàn toàn không đọc sách chiếm tới 26% tỷ lệ người thỉnh thoảng mới cầm sách để đọc 44%, đọc thường xuyên chiếm tỷ lệ 30%. Bạn đọc của thư viện chiếm khoảng 8% đến 10% dân số. So với các nước trong Asean, tỷ lệ này là quá thấp, rất đáng báo động. Một người Thái Lan đọc khoảng 5 cuốn sách 1 năm, một người Malaysia đọc 20 cuốn sách/năm.

(2) Bàn về văn hóa đọc hiện nay của người Việt, PGS.TS. Phan Thị Hồng Xuân, nhà nghiên cứu Dân Tộc, bày tỏ quan điểm: “Không nên máy móc cho rằng đọc sách in mới là văn hóa đọc. Khoa học kỹ thuật phát triển giúp con người có nhiều phương thức tiếp thu tinh hoa, trí tuệ, kiến thức của nhân loại. Tư duy hệ thống là phương pháp tư duy hướng đến mở rộng tầm nhìn, xem xét, đánh giá đối tượng trong mối tương quan tổng thể với môi trường”. Đọc cái gì, bằng phương pháp nào là do mỗi người tự quyết định nhưng không nên chỉ đọc 1 loại sách vì tư duy hiện nay là tư duy hệ thống và con người là “công dân toàn cầu”. Ngoài ra, theo PGS, bên cạnh những quyển sách giúp người đọc kỹ năng làm giàu, nâng cao kỹ năng nghề nghiệp... vẫn rất cần những quyển sách bàn về đạo đức, trí tuệ cảm xúc cho mỗi con người Việt Nam, có như vậy thì chúng ta mới hoàn thành mục tiêu phát triển bền vững.

(3) Mới đây, trong bài phát biểu trước sinh viên Việt Nam tại Hà Nội, Tổng thống Obama đã trích dẫn những câu thơ “thần” của Lý Thường Kiệt: “Sông núi nước Nam vua Nam ở/ Rành rành định phận tại sách trời” nhằm khẳng định chủ quyền của quốc gia, dân tộc Việt Nam. Hay những ca từ rất đẹp, rất ý nghĩa trong ca khúc Mùa xuân đầu tiên của cố nhạc sĩ Văn Cao: “Từ nay người biết yêu người/từ nay người biết thương người...” để khẳng định mối quan hệ bằng hữu khắng khít giữa hai nước trong thời kỳ mới. Và những câu thơ Kiều (Nguyễn Du) cũng được ngài Tổng thống Hoa Kỳ trích dẫn khá nhuần nhuyễn trước khi kết thúc bài phát biểu với những ẩn ý sâu sắc: “Rằng trăm năm cũng từ đây/ Của tin gọi một chút này làm ghi”. Nếu không đọc, tìm hiểu về văn hóa, không hiểu biết về lịch sử liệu có làm nên 1 hiệu ứng đầy năng lượng của Tổng thống đương nhiệm Hoa Kỳ đến với Việt Nam hay không? Bởi vậy, để nâng tầm tri thức của cá nhân, mỗi người chúng ta nên bổ sung kiến thức của mình thông qua việc đọc, đọc để hiểu biết, đọc để mình không bị lạc hậu, lỗi thời, đọc để “sánh vai” cùng bè bạn.

(Thanh Vy, <http://baobaovephapluat.vn/van-hoa-xa-hoi/goc-van-hoa/201605>, 25-5-2016)

Thực hiện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 5:

Câu 1. Xác định phong cách ngôn ngữ của văn bản.

Câu 2. Trong đoạn (2), tại sao PGS.TS. Phan Thị Hồng Xuân đưa ra quan điểm: *không nên chỉ đọc 1 loại sách*?

Câu 3. Những số liệu thống kê ở đoạn (1) có tác dụng gì khi triển khai các ý trong văn bản trong văn bản?

Câu 4. Trong đoạn (3), những câu trích dẫn của Tổng thống Obama khi phát biểu trước sinh viên Việt Nam tại Hà Nội có hàm ý gì?

Câu 5. Theo anh/chị, người viết gửi gắm thông điệp gì qua toàn bộ văn bản trên?

Phần II. Làm văn (7,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Từ đoạn văn (1) trong Phần Đọc hiểu: Theo thống kê gần đây, bình quân mỗi người Việt Nam đọc 2,8 cuốn sách và đọc 7,07 tờ báo trong một năm. Vụ Thư viện, Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch đưa ra con số: Tỷ lệ người hoàn toàn không đọc sách chiếm tới 26% tỷ lệ người thỉnh thoảng mới cầm sách để đọc 44%, đọc thường xuyên chiếm tỷ lệ 30%. Bạn đọc của thư viện chiếm khoảng 8% đến 10% dân số. So với các nước trong

Asean, tỷ lệ này là quá thấp, rất đáng báo động. Một người Thái Lan đọc khoảng 5 cuốn sách 1 năm, một người Malaysia đọc 20 cuốn sách/năm, hãy viết một đoạn văn ngắn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về văn hóa đọc của giới trẻ hôm nay.

Câu 2. (5,0 điểm)

Tặng Nhất Linh

*Áo trắng đơn sơ, mộng trắng trong,
Hôm xưa em đến, mắt như lòng.
Nở bừng ánh sáng. Em đi đến,
Gót ngọc dồn hương, bước toả hồng.*

*Em đẹp bàn tay ngón ngón thon;
Em duyên đôi má nắng hoe tròn.
Em lừa gió biếc vào trong tóc
Thổi lại phòng anh cả núi non.*

*Em nói, anh nghe tiếng lẫn lời;
Hồn em anh thở ở trong hơi.
Nắng thơ dẹt sáng trên tà áo,
Lá nhỏ mừng vui phát cửa ngoài.*

*Đôi lứa thân tiên suốt một ngày.
Em ban hạnh phúc chứa đầy tay.
Dịu dàng áo trắng trong như suối
Toả phát đôi hồn cánh mộng bay.*

(*Áo trắng*, Huy Cận, Thi nhân Việt Nam, Hoài Thanh - Hoài Chân, NXB Văn học, tr.137-138)

Nêu cảm nhận của anh/chị về văn bản thơ trên, từ đó nhận xét về nét đặc sắc trong hình thức nghệ thuật được sử dụng trong văn bản.

----- **HẾT** -----

- Thí sinh không được sử dụng tài liệu;
- Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4,0
	1	Phong cách ngôn ngữ: Chính luận.	0,5
	2	Không nên đọc 1 loại sách là bởi vì <i>tư duy hiện nay là tư duy hệ thống và con người là “công dân toàn cầu”</i>	0,5
	3	Số liệu thống kê ở đoạn (1) có tác dụng làm luận cứ cho các luận điểm chỉ ra vấn đề được tác giả làm rõ trong văn bản: Thực trạng đọc sách ngày nay.	1,0
	4	Những trích dẫn của Tổng thống Obama khi phát biểu trước sinh viên nhằm làm tăng giá trị của hình ảnh dân tộc Việt Nam, thể hiện sự quan tâm đối với người Việt ta, đồng thời nhận mạnh việc quan trọng trong đọc sách.	1,0
	5	Thông điệp: Nâng cao giá trị của văn hóa đọc trong xã hội hiện nay.	1,0
II		VIẾT	6,0
	1	Viết một đoạn văn ngắn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về văn hóa đọc của giới trẻ hôm nay.	2,0
		a. <i>Xác định được yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn</i> Xác định đúng yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 200 chữ) của đoạn văn. Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng – phân – hợp, móc xích hoặc song hành.	0,25
		b. <i>Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</i> Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Thực trạng đọc sách.	0,25
		c. <i>Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận</i> - Xác định được các ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận, sau đây là một số gợi ý: Văn hóa đã có từ lâu đời, Việt Nam là một quốc gia có bề dày Nho học, phát huy truyền thống hiếu học, đáp ứng nhu cầu hội nhập toàn cầu, thiếu văn hóa đọc người trẻ thiếu hụt tri thức về văn hóa, thời đại, dân tộc, v.v.. Cần biết nâng cao ý thức học tập và đọc sách, biết lan tỏa văn hóa đọc.	0,5
		d. <i>Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu sau:</i> - Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận: - Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. - Trình bày rõ quan điểm hệ thống các ý - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng, bằng chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và dẫn chứng.	0,5
		đ. <i>Diễn đạt</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn	0,25
		e. <i>Sáng tạo</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	0,25
	2	Nêu cảm nhận của anh/chị về văn bản thơ trên, từ đó nhận xét về nét đặc sắc trong hình thức nghệ thuật được sử dụng trong văn bản.	4,0
		a. <i>Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận</i> Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề.	0,25
		b. <i>Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</i> Nêu cảm nhận và nhận xét đặc sắc hình thức nghệ thuật.	0,5
		c. <i>Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề của bài viết</i> - Xác định được các ý chính của bài viết.	1,0

	- Sắp xếp được các ý hợp lí theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận: * Giới thiệu tác giả, tác phẩm và vấn đề nghị luận. - Cảm nhận về hình ảnh chủ thể trữ tình: Đẹp, lãng mạn, thơ mộng, nhiều hình ảnh đặc sắc. Thể hiện tình cảm và suy nghĩ giàu chất tình tứ trong thơ. - Nhận xét: Nghệ thuật xây dựng ngôn ngữ bậc thầy của tác giả. Khéo léo trong việc sử dụng từ ngữ và tình cảm. Giàu hình ảnh hay làm cho bài thơ thêm sinh động. Các câu thơ đan xen theo chiều cảm xúc khác nhau. - Tác dụng: + Miêu tả nhiều cung bậc của cảm xúc. + Gây sự ấn tượng cho tác phẩm. + Đổi mới và có cách nhìn đa chiều về thơ hiện đại. * Nghệ thuật: - Cách tạo hình độc đáo, sáng tạo. - Sử dụng biện pháp tu từ so sánh linh hoạt. - Cách sử dụng từ ngữ, lựa chọn hình ảnh giàu cảm xúc.	
	<i>d. Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu sau:</i> - Triển khai được ít nhất hai luận điểm để làm rõ quan điểm cá nhân - Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận. - Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng, bằng chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lý lẽ và dẫn chứng. Lưu ý: Học sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.	1,5
	<i>đ. Diễn đạt</i> Bảo đảm chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản.	0,25
	<i>e. Sáng tạo</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	0,5
Tổng điểm		10,0

Họ, tên thí sinh:.....

Số báo danh:.....

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

Mấu chốt của thành đạt là ở đâu? Có người nói thành đạt là do gặp thời, có người lại cho là do hoàn cảnh bức bách, có người cho là do có điều kiện được học tập, có người lại cho là do có tài năng trời cho. Các ý kiến đó mỗi ý chỉ nói tới một nguyên nhân, mà lại đều là nguyên nhân khách quan, họ quên mất nguyên nhân chủ quan của con người.

Thật vậy. Gặp thời tức là gặp may, có cơ hội, nhưng nếu chủ quan không chuẩn bị thì cơ hội cũng sẽ qua đi. Hoàn cảnh bức bách tức là hoàn cảnh khó khăn buộc phải khắc phục. Nhưng gặp hoàn cảnh ấy có người bi quan, thất vọng, chán nản, thối chí; có người lại gồng mình vượt qua. Điều kiện học tập cũng vậy, có người được cha mẹ tạo cho mọi điều kiện thuận lợi, nhưng lại mãi chơi, ăn diện, kết quả học tập rất bình thường. Nói tới tài năng thì ai cũng có một chút tài, nhưng đó chỉ mới là một khả năng tiềm tàng, nếu không tìm cách phát huy thì nó cũng bị thui chột. Rút cuộc mấu chốt của thành đạt là ở bản thân chủ quan mỗi người, ở tinh thần kiên trì phấn đấu, học tập không mệt mỏi, lại phải trau dồi đạo đức cho tốt đẹp. Không nên quên rằng, thành đạt tức là làm được một cái gì có ích cho mọi người, cho xã hội, được xã hội thừa nhận.

(Nguyễn Hương, Trò chuyện với bạn trẻ; Ngữ văn 9, tập 2, tr.11-12)

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. Văn bản trên được viết theo phương thức biểu đạt nào?

Câu 2. Thao tác lập luận chủ yếu được sử dụng trong văn bản?

Câu 3. Theo tác giả, mấu chốt của thành đạt là ở đâu?

Câu 4. Thông điệp mà anh/chị rút ra được từ văn bản trên là gì?

Câu 5. Viết một đoạn văn từ 5 đến 7 câu trình bày suy nghĩ của anh/chị về vai trò của ý chí, nghị lực đối với sự thành công của mỗi người.

II. PHẦN VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích nhân vật “bà cô tôi” trong đoạn văn sau:

Một đại gia đình gồm hai con trai, hai con dâu, một gái, một rể và những đứa con của họ vẫn sống chung dưới một mái nhà, ăn chung một bếp ăn. Thiên hạ thì chia ra, bà cụ lại gom vào. Vẫn rất êm thấm mới lạ chứ. Nếp nhà đã thắng được tự do của cá nhân sao? Phải nói thêm, cái nếp nhà này cũng ít ai theo kịp. Người con dâu cả vốn là con gái Hàng Bò, đỗ đại học, là một cô gái kiêu hãnh, tự tin, không dễ nhân nhượng. Ai cũng nghĩ hai người đàn bà, một già một trẻ, cùng sắc sảo sẽ rất khó chấp nhận nhau. Vậy mà họ ăn ở với nhau đã mười lăm năm chả có điều tiếng gì. Người chị của cô con dâu đến nói với bà cô tôi: “Bác chịu được tính nó thì con cũng phục thật đấy”. Bà cải chính: “Đúng là tôi có phần phải chịu nó nhưng nó cũng có phần phải chịu tôi, mỗi bên chịu một nửa”...

[...]

Năm ngoái khu phố có yêu cầu bà cụ báo cáo về nếp sống gia đình cho hàng phố học tập. Bà từ chối, khi tôi lại thăm, bà nói riêng: “Cái chuyện ấy ai cũng biết cả, chỉ khó học thôi”. Tôi cười:

“Lại khó đến thế sao”? Bà cụ nói: “Trong nhà này, ba đời nay, không một ai biết tới câu mài, câu tao. Anh có học được không”? À, thế thì khó thật. Theo bà cụ, thời bây giờ có được vài trăm cây vàng không phải là khó, cũng không phải là lâu, nhưng có được một gia đình hạnh phúc phải mất vài đời người, phải được giáo dục vài đời. Hạnh phúc không bao giờ là món quà tặng bất ngờ, không thể đi tìm, mà cũng không nên cầu xin. Nó là cách sống, một quan niệm sống, là nếp nhà, ở trong tay mình, nhưng nhận được ra nó, có ý thức vun trồng nó, lại hoàn toàn không dễ.”

(Trích *Nếp nhà* – Nguyễn Khải, dẫn theo Tuyển tập Nguyễn Khải, tập III, NXB Văn học, 1996)

Câu 2. (4,0 điểm)

Tuổi trẻ không là khái niệm chỉ một giai đoạn trong đời người, mà chỉ một trạng thái tâm hồn. Tuổi trẻ không nhất thiết phải gắn liền với sức khỏe và vẻ tráng kiện bên ngoài, mà lại gắn với ý chí mạnh mẽ, trí tưởng tượng phong phú, sự mãnh liệt của tình cảm và cảm nhận phấn khởi với suối nguồn cuộc sống.

Tuổi trẻ thể hiện ở lòng can đảm chứ không phải tính nhút nhát, sở thích phiêu lưu trải nghiệm hơn là ở sự tìm kiếm an nhàn. Những đức tính đó thường dễ thấy ở những người năm sáu mươi hơn là ở đa số thanh niên tuổi đôi mươi. Không ai già đi vì tuổi tác, chúng ta chỉ già đi khi để tâm hồn mình héo hon. [...]

(Trích *Điều kỳ diệu của thái độ sống* – Mac Anderson, tr.68, NXB Tổng hợp TP Hồ Chí Minh, 2017)

Anh/Chị có đồng tình với quan điểm trên không? Hãy trình bày suy nghĩ của bản thân qua một bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ).

----- **HẾT** -----

- Thí sinh không được sử dụng tài liệu;
- Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4,0
	1	Phương thức biểu đạt: Nghị luận.	0,5
	2	Thao tác lập luận chủ yếu: Chứng minh.	0,5
	3	Mấu chốt của thành đạt ở: Con người.	1,0
	4	Thông điệp: Luôn luôn tin vào bản thân và chính bản thân phải là người làm chủ thành công của mình.	1,0
	5	Trình bày theo quan điểm đảm bảo đúng yêu cầu: Là một yếu tố không thể thiếu, giúp cho con người vững tin hơn trên con đường đến tương lai.	1,0
II		VIẾT	6,0
	1	Phân tích nhân vật “bà cô tôi” trong đoạn văn	2,0
		<i>a. Xác định được yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn</i> Xác định đúng yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 200 chữ) của đoạn văn. Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng – phân – hợp, móc xích hoặc song hành.	0,25
		<i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</i> Phân tích “Bà cô tôi”.	0,25
		<i>c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận</i> - Xác định được các ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận, sau đây là một số gợi ý: Có cách tổ chức gia đình; công bằng và tôn trọng con cái; khiêm tốn, tự trọng, coi trọng nếp nhà. * Nghệ thuật: Cách kể chuyện tự nhiên, ngôn ngữ sắc sảo, kết hợp chuyển đổi điểm nhìn, v.v.. * Đánh giá chung: - Tác phẩm hay, giàu giá trị nhân văn. - Tác giả trân trọng con người, trân trọng những nếp sống tinh tế.	0,5
		<i>d. Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu sau:</i> - Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận: - Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. - Trình bày rõ quan điểm hệ thống các ý - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng, bằng chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lý lẽ và dẫn chứng.	0,5
		<i>đ. Diễn đạt</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn	0,25
		<i>e. Sáng tạo</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	0,25
	2	Hãy trình bày suy nghĩ của bản thân qua một bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ).	4,0
		<i>a. Xác định được yêu cầu của kiểu bài</i> Xác định được yêu cầu của kiểu bài: nghị luận xã hội	0,25
		<i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: Sức sống của tâm hồn.</i>	0,5
		<i>c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề của bài viết</i> - Xác định được các ý chính của bài viết - Sắp xếp được các ý hợp lí theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận:	1,0

	* Giới thiệu vấn đề nghị luận và nêu khái quát quan điểm của cá nhân về vấn đề. * Triển khai vấn đề nghị luận theo các ý chính: Tuổi trẻ là khái niệm rộng, miêu tả trạng thái của cn người, biết nuôi dưỡng tâm hồn để cuộc sống tươi trẻ, sức sống mạnh mẽ, v.v...	
	<i>d. Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu sau:</i> - Triển khai được ít nhất hai luận điểm để làm rõ quan điểm cá nhân - Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận. - Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng, bằng chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và dẫn chứng. Lưu ý: Học sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.	
	<i>đ. Diễn đạt</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản.	0,25
	<i>e. Sáng tạo</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	
Tổng điểm		10,0

Họ, tên thí sinh:.....

Số báo danh:.....

I. PHÂN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

(1) ChatGPT (Chat Generative Pre-training Transformer) là một chương trình kết hợp với AI để tương tác với con người, do công ty OpenAI phát triển. ChatGPT sở hữu nhiều chức năng khác nhau, bao gồm trả lời câu hỏi, giải phương trình toán học, viết văn bản, bài luận, làm thơ, soạn nhạc, thiết kế, gỡ lỗi và sửa mã trong lập trình, dịch giữa các ngôn ngữ, tạo bản tóm tắt văn bản. Thậm chí có thể tạo ra các ý tưởng sơ khai về chiến lược kinh doanh hay lên kế hoạch cho một hoạt động cụ thể.

Công ty OpenAI đã ra mắt bản nâng cấp GPT-4, với hệ thống này, người dùng có thể nhập liệu bằng hình ảnh kèm câu lệnh và nhận được kết quả mong muốn. GPT-4 còn có thể linh hoạt xử lý giữa hình ảnh và văn bản trong cùng một câu lệnh.

Trong lĩnh vực giáo dục, ChatGPT giúp công việc của giáo viên, học sinh, sinh viên trở nên thuận lợi, dễ dàng hơn, đặc biệt là góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục. ChatGPT giúp giáo viên giải phóng khỏi một số công việc, tập trung vào thay đổi cách thức dạy học từ truyền đạt nội dung là chủ yếu sang phát triển năng lực sáng tạo của người học và thúc đẩy học tập theo hướng cá thể hóa. Chẳng hạn, sử dụng ChatGPT để tạo tình huống trong giảng dạy hay giao bài tập cho học sinh.

ChatGPT giúp học sinh, sinh viên mạnh dạn hơn trong học tập, đưa ra các câu hỏi và tranh luận. Khi tiếp xúc trực tiếp với thầy cô, học sinh thường e ngại, không dám hỏi hoặc rất ít hỏi, còn với ChatGPT người học có thể hỏi mọi câu hỏi. Điều này đồng nghĩa với ChatGPT đi đúng với bản chất của giáo dục hiện đại. Việc khuyến khích sử dụng ChatGPT một cách có trách nhiệm cũng như việc hình thành năng lực số, tận dụng công cụ số là cách thức để giáo viên, học sinh, sinh viên phát triển bản thân, phục vụ việc học tập và phát triển nghề nghiệp.

(2) Tuy nhiên, ChatGPT còn bộc lộ nhiều hạn chế và tiềm ẩn nhiều nguy cơ nếu sử dụng nó một cách vô trách nhiệm và thiếu đạo đức. Trước hết, độ chính xác không đồng đều về dữ kiện thực tế của ChatGPT, trong nhiều trường hợp nội dung hồi đáp bị sai lệch, bởi thông tin đưa ra dựa trên dữ liệu tổng hợp từ nguồn internet có thể không chính xác. Hơn nữa, kho dữ liệu hiện tại mà ChatGPT sử dụng chỉ mới được cập nhật đến năm 2021.

Chẳng hạn, liên quan tác phẩm “Tắt đèn” của Ngô Tất Tố, ChatGPT trả lời: “Anh ta được biết đến như một trong những người tiên tiến trong việc tắt đèn tại Việt Nam trong thập niên 20... Ngô Tất Tố tin rằng tắt đèn là một hoạt động nhỏ nhưng có tác dụng lớn trong việc bảo vệ môi trường”. Đây có thể xem là một ví dụ điển hình cho thấy những lỗ hổng rất lớn của ChatGPT trong quá trình thu thập thông tin để trả lời câu hỏi của người dùng.

Với khả năng tạo ra các đoạn văn, bài thơ, bài tiểu luận khá mạch lạc chỉ trong thời gian ngắn, xuất hiện những lo ngại về nguy cơ phụ thuộc của người học vào ChatGPT, dẫn đến hạn chế về tư duy phản biện cũng như kỹ năng giải quyết vấn đề. ChatGPT có thể “tiếp tay” cho việc gian lận học thuật và nguy cơ xói mòn trí tuệ người học. Một khảo sát đầu tháng 1/2023 với 1.000 sinh viên đại học do tạp chí trực tuyến Intelligent thực hiện cho thấy 30% đã sử dụng ChatGPT trong các bài tập viết. Đây là con số báo động về sự phụ thuộc của sinh viên với công cụ này.

Mặc dù cho đến nay, OpenAI đã có một số biện pháp bảo vệ, ngăn ngừa mọi người yêu cầu ChatGPT tạo mã phần mềm độc hại, nhưng vẫn có kẻ xấu khiến giáo viên, học sinh, sinh viên có thể bị mất cắp dữ liệu một cách nhanh chóng. ChatGPT tạo ra một phần mềm độc hại có thể đánh cắp dữ liệu người khác mà không bị phát hiện chỉ trong thời gian rất ngắn (vài giờ). Sau khi nắm giữ dữ liệu, nó có thể chia dữ liệu thành các phần nhỏ hơn và ẩn các phần đó trong các hình ảnh khác trên thiết bị. Những hình ảnh được tải lên thư mục Google Drive và rất khó bị phát hiện.

Giáo viên, học sinh, sinh viên, công chức hoạt động trong ngành giáo dục sử dụng ChatGPT, nếu không cảnh giác có thể bị kẻ xấu lợi dụng để lan truyền tin sai sự thật. Vừa qua, một số đối tượng chống phá, thù địch đã và đang triệt để khai thác hạn chế của ChatGPT, đăng tải trên các diễn đàn, trang mạng xã hội hòng xuyên tạc lịch sử, bôi nhọ lãnh tụ, chống phá Đảng, Nhà nước. Đây là một thủ đoạn mới cần kịp thời nhận diện, ngăn chặn, góp phần bảo đảm sự lành mạnh trên môi trường mạng và giữ gìn an ninh, trật tự xã hội.

(Nguyễn Nhâm, Để ChatGPT thúc đẩy sự phát triển của giáo dục, vov.vn, 25-4-2023)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Xác định phong cách ngôn ngữ được sử dụng trong văn bản.

Câu 2. Văn bản cho thấy hai khía cạnh nào của ChatGPT?

Câu 3. Xác định tên gọi và tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn văn: *ChatGPT sở hữu nhiều chức năng khác nhau, bao gồm trả lời câu hỏi, giải phương trình toán học, viết văn bản, bài luận, làm thơ, soạn nhạc, thiết kế, gỡ lỗi và sửa mã trong lập trình, dịch giữa các ngôn ngữ, tạo bản tóm tắt văn bản.*

Câu 4. Anh/chị có đồng tình với ý kiến: *Với khả năng tạo ra các đoạn văn, bài thơ, bài tiểu luận khá mạch lạc chỉ trong thời gian ngắn, xuất hiện những lo ngại về nguy cơ phụ thuộc của người học vào ChatGPT, dẫn đến hạn chế về tư duy phản biện cũng như kỹ năng giải quyết vấn đề?* Vì sao?

Câu 5. Qua văn bản, anh/chị có giải pháp gì để sử dụng hiệu quả ChatGPT?

II. PHẦN VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

- Con ơi, trước khi nhắm mắt
Cha con dặn con suốt đời
Phải làm một người chân thật.
- Mẹ ơi, chân thật là gì?
Mẹ tôi hôn lên đôi mắt
Mẹ ơi một người chân thật
Thấy vui muốn cười cứ cười
Thấy buồn muốn khóc cứ khóc.
Yêu ai cứ bảo là yêu
Ghét ai cứ bảo là ghét
Dù ai ngon ngọt nuông chiều.
Cũng không nói yêu thành ghét.
Dù ai cầm dao dọa giết
Cũng không nói ghét thành yêu.

(Phùng Quán, Lời mẹ dặn, thivien.net)

Từ ý thơ và kết hợp với trải nghiệm của bản thân, anh/chị hãy viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) bàn về vấn đề: *Tuổi trẻ và lòng trung thực.*

Câu 2. (4,0 điểm)

Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) làm rõ cảm xúc của chủ thể trữ tình trong văn bản sau:

Ngôi sao nhớ ai mà sao lấp lánh

*Soi sáng đường chiến sĩ giữa đèo mây
Ngọn lửa nhớ ai mà hồng đêm lạnh
Sưởi ấm lòng chiến sĩ dưới ngàn cây*

*Anh yêu em như anh yêu đất nước
Vết và đau thương tươi thắm vô ngần
Anh nhớ em mỗi bước đường anh bước
Mỗi tối anh nằm mỗi miếng anh ăn.*

*(Nhớ, Nguyễn Đình Thi, Tuyển tác phẩm văn học,
Nhà in Bộ LĐTĐ, 2001)*

----- **HẾT** -----

- Thí sinh không được sử dụng tài liệu;
- Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4.0
	1	Phương thức biểu đạt chính: Nghị luận.	0,5
	2	Văn bản đề cập đến hai khía cạnh: Tích cực và tiêu cực của Chat GPT.	0,5
	3	- Gọi tên: Biện pháp tu từ liệt kê. - Tác dụng: + Thể hiện chức năng ứng dụng rất đa dạng và phong phú của Chat GTP. + Tăng tính sinh động, gợi hình cho câu văn.	1,0
	4	- Tùy theo quan điểm đồng tình hoặc không đồng tình. Đảm bảo giải thích đúng yêu cầu. - Giải thích thuyết phục như: Đồng tình, vì luôn bị phụ thuộc bởi thiết bị, lười tư duy, v.v.. Không đồng tình, không lo ngại, không phải khi nào Chat GTP lúc nào cũng đúng.	0,25 0,75
	5	Đưa ra quan điểm cá nhân thuyết phục: Coi Chat GTP như công cụ, không nên lạm dụng nó, v.v..	1,0
II		LÀM VĂN	
	1	Từ ý thơ và kết hợp với trải nghiệm của bản thân, anh/chị hãy viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) bàn về lòng trung thực của tuổi trẻ ngày nay.	2.0
		<i>a) Xác định được yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn</i> <i>Xác định đúng yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn (khoảng 200 chữ).</i> Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng - phân - hợp, móc xích hoặc song hành.	0,25
		<i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:</i> <i>Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:</i> Lòng trung thực.	0,25
		<i>c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề cần nghị luận.</i> * Xác định được các ý phù hợp để làm rõ vấn đề cần nghị luận. Sau đây là một số gợi ý: Giải thích được lòng trung thực là gì, là sự ngay thẳng, chính trực, tôn trọng sự thật, v.v.. Nó giúp cho con người trở nên trưởng thành, nhiều người yêu quý hơn, v.v.. Rút ra bài học cho bản thân: Cần có lòng trung thực. * <i>Sắp xếp được hệ thống ý hợp lý theo đặc điểm bố cục của kiểu đoạn văn.</i>	0,5
		<i>d. Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu sau:</i> - Lựa chọn được thao tác lập luận, phương thức biểu đạt hợp lý để triển khai vấn đề. - Trình bày rõ quan điểm và hệ thống ý. - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục, lí lẽ xác đáng, bằng chứng tiêu biểu, hợp lý, kết hợp nhuần nhuyễn giữa lý lẽ và bằng chứng.	0,5
		<i>d. Diễn đạt</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp Tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn.	0,25
		<i>e) Sáng tạo</i> Thể hiện sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	0,25
	2	Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) làm rõ cảm xúc của chủ thể trữ tình trong văn bản.	5.0
		<i>a. Xác định được yêu cầu của kiểu bài</i> Xác định được yêu cầu của kiểu bài: nghị luận văn học.	0,25
		<i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: cảm nhận.</i>	0,5
		* Xác định được các ý phù hợp để làm rõ vấn đề cần nghị luận. Sau đây là một số gợi ý:	1.0

	- <i>Nỗi nhớ của một người chiến sĩ đang làm nhiệm vụ.</i> + Ở những khoảnh khắc yên tĩnh “giữa đèo mây” hoặc đang hành quân rồi dừng chân “dưới hàng cây”, hình ảnh người thương của chàng chiến sĩ ùa về choáng ngợp tâm hồn. + Nhớ ngôi sao đang lấp lánh để “soi sáng đường” cho mình, + Nhớ ngọn lửa hồng đêm lạnh để “sưởi ấm lòng” mình. -> <i>Nhớ da diết mà vô cùng lạc quan và tràn ngập niềm tin.</i> - <i>Tình yêu lứa đôi hòa với tình yêu đất nước:</i> + Anh có hai người yêu: em và đất nước. + Cả em và đất nước đều vất vả, đau thương, tươi thắm vô ngần + Em gắn chặt với đất nước, hòa trong đất nước -> Sự hài hòa, thống nhất, gắn bó giữa tình yêu và lí tưởng, tình riêng và tình chung, giữa lứa đôi và đất nước. -> Tình yêu quê hương, đất nước mãnh liệt. - <i>Nghệ thuật</i> + Ngôn ngữ dung dị và gần gũi + Hình ảnh đẹp, lời thơ trong sáng * <i>Sắp xếp được hệ thống ý hợp lý theo đặc điểm bố cục của kiểu bài văn.</i>	
	<i>đ. Viết bài văn đảm bảo các yêu cầu sau:</i> - Học sinh lựa chọn ít nhất được 2 luận điểm để bày tỏ được quan điểm của cá nhân. - Lựa chọn được thao tác lập luận, phương thức biểu đạt hợp lý để triển khai vấn đề nghị luận. - Trình bày rõ quan điểm và hệ thống ý. - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục, lí lẽ xác đáng, bằng chứng tiêu biểu, hợp lý, kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và bằng chứng. <i>Lưu ý:</i> Học sinh có thể bày tỏ quan điểm của cá nhân nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.	1,5
	<i>d. Diễn đạt</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp Tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn.	0,25
	<i>e. Sáng tạo</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; diễn đạt mới mẻ.	0,5
Tổng điểm		10.0